

UỶ BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN

Số: 1478 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bỉm Sơn, ngày 04 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho 22 hộ gia đình và 02 tổ chức bị ảnh hưởng dự án: Đầu tư xây dựng công trình cầu vượt tại nút giao đường sắt chuyên dùng của nhà máy xi măng Bỉm Sơn với Quốc lộ 1A, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ BỈM SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2004/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 1319/QĐ-BGTVT ngày 28/4/2016 của Bộ Giao thông vận tải về phê duyệt dự án: Đầu tư xây dựng công trình cầu vượt tại nút giao đường sắt chuyên dùng của Nhà máy xi măng Bỉm Sơn với Quốc lộ 1A, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 4545/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định Bảng giá các loại đất thời kỳ năm 2015-2019 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 999/2015/QĐ-UBND ngày 26/3/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định về thực hiện trình tự thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc phân định vị trí đất nông nghiệp thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 4925/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà

tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1785/QĐ-UBND ngày 25/5/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư Tiểu dự án GPMB dự án: Đầu tư xây dựng công trình cầu vượt tại nút giao đường sắt chuyên dùng của Nhà máy xi măng Bỉm Sơn với Quốc lộ 1A, tỉnh Thanh Hóa;

Thực hiện Công văn số 537/UBND-CN ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giải quyết vướng mắc GPMB dự án Cầu vượt tại nút giao đường sắt chuyên dùng của Nhà máy xi măng Bỉm Sơn với QL1A.

Căn cứ Quyết định số: 410/QĐ-UBND ngày 15/2/2017 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc kiện toàn hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư GPMB để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng công trình cầu vượt tại nút giao đường sắt chuyên dùng của nhà máy xi măng Bỉm Sơn với Quốc lộ 1A, tỉnh Thanh Hóa;

Xét Tờ trình số: ~~723~~ /TTr-HĐBT ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Bồi thường GPMB dự án về việc xin phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho 22 hộ gia đình và 02 tổ chức bị ảnh hưởng dự án: Đầu tư xây dựng công trình cầu vượt tại nút giao đường sắt chuyên dùng của Nhà máy xi măng Bỉm Sơn với Quốc lộ 1A, tỉnh Thanh Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB cho 22 hộ gia đình và 02 tổ chức bị ảnh hưởng dự án: Đầu tư xây dựng công trình cầu vượt tại nút giao đường sắt chuyên dùng của Nhà máy xi măng Bỉm Sơn với Quốc lộ 1A, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung sau:

1. Tổng kinh phí hỗ trợ GPMB là: 1.463.549.590đ.

(Một tỷ, bốn trăm sáu ba triệu, năm trăm bốn chín nghìn, năm trăm chín mươi đồng).

Trong đó:

1.1. Số tiền chi trả cho các hộ: 1.434.852.539đ.

- Hỗ trợ vật kiến trúc là: 663.312.539đ;

- Hỗ trợ về chính sách khác là: 771.540.000đ;

1.2. Chi phí tổ chức thực hiện GPMB 2%: 28.697.051đ.

(Có bảng tổng hợp kèm theo)

2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ còn dư của các dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A và đường Hồ Chí Minh đoạn qua khu vực Tây Nguyên.

3. Bố trí tái định cư **Bố trí tái định cư, nơi ở mới:** Không.

4. Hỗ trợ di chuyển mồ mã: Không.

Điều 2. Hội bồi thường GPMB theo chức năng và nhiệm vụ tổ chức bồi thường thiệt hại GPMB theo chính sách, chế độ nhà nước đã quy định. Thực hiện GPMB kịp thời gian, đảm bảo tiến độ thi công, công trình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế cho các Quyết định: Quyết định số 6091/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 (tạm duyệt); Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 24/2/2017; Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 và Quyết định số 1323/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn;

Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã, Trưởng các phòng: Quản lý đô thị, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên & Môi trường; Hội đồng bồi thường GPMB dự án; Chủ tịch UBND phường Ngọc Trạo; các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3QĐ;
- Lưu: VT, HĐBT.



Bùi Huy Hùng

BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB.

Dự án: Đầu tư xây dựng công trình cầu vượt tại nút giao đường sắt chuyên dùng của nhà máy xi măng Bim Sơn với Quốc lộ 1A.

(Kèm theo Quyết định số: 1478 /QĐ-UBND ngày 04 / 03/2017 của UBND Thị xã Bim Sơn)

STT	Trường hợp ảnh hưởng	Địa chỉ thửa đất thu hồi	Diện tích đất thu hồi (Đất hành lang giao thông Quốc lộ 1A)	Số tiền bồi thường, hỗ trợ về Đất (đ)	Số tiền hỗ trợ khác (đ)	Số tiền hỗ trợ về Vật kiến trúc (đ)	Số tiền bồi thường, hỗ trợ về cây hoa màu (đ)	Tổng tiền (đ)
1	Ông Hoàng Duy Tùng Bà Trịnh Thị Dũng	Khu 11 P. Ngọc Trạo	282,80	0	84.000.000	6.969.824	0	90.969.824
2	Ông Hoàng Tùng Cúc			0	84.000.000	0	0	84.000.000
3	Ông Hoàng Duy Phương			0	78.498.000	0	0	78.498.000
4	Bà Lê Thị Tình	Khu 11 Phường Ngọc Trạo	42,50	0	19.026.000	0	0	19.026.000
5	Ông Phạm Đình Thị Bà Nguyễn Thị Thúy	Khu 11 Phường Ngọc Trạo	37,00	0	16.800.000	38.865.402	0	55.665.402
6	Ông Bùi Trường Giang Bà Lê Thị Mai	Khu 11 Phường Ngọc Trạo	56,50	0	26.460.000	42.430.967	0	68.890.967
7	Bà Nguyễn Thị Lý	Khu 11 Phường Ngọc Trạo	43,40	0	23.940.000	20.143.921	0	44.083.921
8	Ông Lê Quang Trung Bà Nguyễn Thị Thuận	Khu 11 Phường Ngọc Trạo	49,50	0	22.932.000	66.445.170	0	89.377.170
9	Ông Lê Quang Hào Bà Trịnh Thị Oanh	Khu 11 Phường Ngọc Trạo	198,55	0	96.600.000	34.052.920	0	130.652.920
10	Ông Nguyễn Ngọc Thới Bà Nguyễn Thị Thơm	Khu 11 Phường Ngọc Trạo	68,00	0	44.520.000	24.125.630	0	68.645.630

STT	Trường hợp ảnh hưởng	Địa chỉ thửa đất thu hồi	Diện tích đất thu hồi (Đất hành lang giao thông Quốc lộ 1A)	Số tiền bồi thường, hỗ trợ về Đất (đ)	Số tiền hỗ trợ khác (đ)	Số tiền hỗ trợ về Vật kiến trúc (đ)	Số tiền bồi thường, hỗ trợ về cây hoa màu (đ)	Tổng tiền (đ)
11	Ông Vũ Văn Hiệp Bà Trịnh Thị Lan	Khu 11 Phường Ngọc Trạo	81,20	0	24.990.000	13.746.265	0	38.736.265
12	Ông Phùng Văn Tiến Bà Phạm Thị Lan Anh	Khu 11 Phường Ngọc Trạo	161,80	0	70.560.000	156.218.008	0	226.778.008
13	Bà Lê Thị Hồng	Khu 11 Phường Ngọc Trạo	36,90	0	16.800.000	68.073.369	0	84.873.369
14	Ông Nguyễn Mạnh Quyền Bà Phạm Thị Ngoạt	Khu 11 Phường Ngọc Trạo	46,30	0	21.630.000	53.998.011	0	75.628.011
15	Ông Lê Phú Thu Bà Mai Thị Thu Hiền	Khu 11 Phường Ngọc Trạo	130,70	0	28.140.000	0	0	28.140.000
16	Ông Vũ Kiến Thiết Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm	Khu 11 Phường Ngọc Trạo	92,30	0	28.140.000	0	0	28.140.000
17	Ông Nguyễn Mạnh Thường	Khu 11 Phường Ngọc Trạo	36,50	0	16.800.000	11.297.064	0	28.097.064
18	Ông Phạm Huy Thế Bà Trịnh Thị Hợi	Khu 11 Phường Ngọc Trạo	38,60	0	17.220.000	20.891.997	0	38.111.997
19	Ông Nguyễn Hồng Thông	Khu 11 Phường Ngọc Trạo	36,90	0	0	4.218.823	0	4.218.823
20	Ông Lê Thanh Phán Bà Vũ Thị Thái Hà	Khu 11 Phường Ngọc Trạo	80,60	0	28.560.000	0	0	28.560.000
21	Ông Phạm Xuân Lưu Bà Nguyễn Thị Đạt	Khu 11 Phường Ngọc Trạo	288,80	0	0	0	0	0
22	Ông Lại Thế Châu Bà Nguyễn Thị Lan	Khu 11 Phường Ngọc Trạo	40,10	0	21.924.000	0	0	21.924.000

STT	Trường hợp ảnh hưởng	Địa chỉ thửa đất thu hồi	Diện tích đất thu hồi (Đất hành lang giao thông Quốc lộ 1A)	Số tiền bồi thường, hỗ trợ về Đất (đ)	Số tiền hỗ trợ khác (đ)	Số tiền hỗ trợ về Vật kiến trúc (đ)	Số tiền bồi thường, hỗ trợ về cây hoa màu (đ)	Tổng tiền (đ)
23	Ông Lê Quang Hào (Đại diện các hộ đường dân sinh)	Khu 11 Phường Ngọc Trạo	-	0	0	5.100.480	0	5.100.480
24	Ông Lê Quang Hào (Đại diện 14 hộ dân phía tây QL1A về di chuyển thay thế đường nước)	Khu 11 Phường Ngọc Trạo	-	0	0	96.734.688	0	96.734.688
	Cộng		1.848,95	0	771.540.000	663.312.539	0	1.434.852.539
	Kinh phí 2%							28.697.051
	Tổng cộng							1.463.549.590